

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
78	Phạm Thị Huệ	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 5
	Trần Trung Hiếu					
	Trần Thị Thảo Kính					
	Trần Thị Tin Mừng					
79	Phan Văn Ngọc	6	5	750.000	3.750.000	Ấp 5
	Hoàng Thị Kim Liên					
	Phan Thị Ly Na					
	Phan Công Minh					
	Phan Thị Kim Tuyết					
80	Hà Hữu Trường	7	7	750.000	5.250.000	Ấp 5
	Huỳnh Thị Tuyết Trinh					
	Hà Thị Mỹ Trâm					
	Hà Thị Quế Trân					
	Hà Thiên Trúc					
	Hà Hải Trục					
81	Hà Hữu Trọng	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Ngô Thị Hoa					
	TRịnh Anh Gia Huy					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Trình Minh Thuận					
	Trình Anh Gia Phát					
82	Nguyễn Thị Lê Hằng					
	Nguyễn Thị Ngọc Hân	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Nguyễn Thị Kim Hân					
	Nguyễn Ngọc Bảo Châu					
83	Trình Xuân Tăng					
	Nguyễn Thị Mẫn	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Trình Thị Tuyết					
	Trình Văn Toan					
84	Đào Thị Kim Hoa					
	Ngô Thanh Ngân					
	Ngô Thanh Nhân	6	6	750.000	4.500.000	Ấp 6
	Ngô Thanh Tùng					
	Ngô Thanh Tín					
85	Ngô Thanh Nhân					
	Hoàng Thanh Chính	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Huỳnh Thị Mai					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Hoàng Huỳnh Thảo Vy					
	Hoàng Huỳnh My Sa					
86	Vũ Hoàng Yến Nhi (Mai T. Hoàng Yến)	2	1	750.000	750.000	Ấp 6
	Đoàn Vĩnh Phú					
	Cù Thị Hậu					
87	Đoàn Thị Hoàn Mẫu	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 6
	Đoàn Thị Hoàn Hào					
	Đoàn Hoàng Anh Thư					
	Hoàng Thị Thùy Trang					
88	Nguyễn Ngọc Dương	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Nguyễn Hoàng Quốc Việt					
	Nguyễn Hoàng Bảo Ngọc					
89	Lê Thị Bé (Ngô Văn Xạ)	2	1	750.000	750.000	Ấp 6
90	Nguyễn Văn Tấn	10	10	750.000	7.500.000	Ấp 7
	Trần Thị Diệu					
	Nguyễn Thị Nguyễn					
	Nguyễn Thị Nguyệt					
	Nguyễn Thị Quỳnh					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Nguyễn Thị Trúc					
	Nguyễn Xuân Đức					
	Nguyễn Xuân Hậu					
	Trần Hoàng Duy Phương					
	Nguyễn Xuân Hiền					
91	Bùi Khắc Quang	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 7
	Bùi Khắc Tuấn					
92	Nguyễn Thị Mẹo	1	1	750.000	750.000	Ấp 7
93	Trần Tấn Hồng	5	3	750.000	2.250.000	Ấp 7
	Trần Hồng Quang					
	Trần Thị Mỹ Duyên					
94	Nguyễn Thị Lại	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 7
	Trịnh Văn Hiến					
	Trịnh Thị Vân Anh					
	Trịnh Khánh Huyền					
95	Đỗ Đăng Lương	6	6	750.000	4.500.000	Ấp 7
	Nguyễn Thị Hóa					
	Đỗ Văn Dương					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu áp dụng ở
	Nguyễn Thị Quế					
	Đỗ Thị Phương Thảo					
	Đỗ Thị Phương Trang					
96	Cao Thị Lan	1	1	750.000	750.000	Áp 7
97	Nguyễn Văn Khoa					
	Mai Thị Nhuận					
	Nguyễn Văn Toàn	4	4	750.000	3.000.000	Áp 7
	Nguyễn Văn Mỹ					
98	Lâm A Dương					
	Sin Nam Múi					
	Lâm Nhật Vây					
	Lâm Nhật Lân	7	7	750.000	5.250.000	Gia Uí
	Lâm Nhật Nguyệt					
	Lâm Ngọc Vân					
	Lâm Nhật Quý					
99	Nguyễn Văn Tuấn					
	Điêu Thị Ngọc Châu					
	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	5	5	750.000	3.750.000	Gia Uí

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Nguyễn Thị Ngọc Trinh					
	Nguyễn Văn Tài					
	Võ Văn Năm					
100	Tăng Thị Chính	4	4	750.000	3.000.000	Gia Uí
	Võ Xuân Tâm					
	Võ Thái Quyền					
	Trần Thị Xuân Tạc					
	Nguyễn Nhất sinh					
101	Nguyễn Minh Nhật	6	6	750.000	4.500.000	Gia Uí
	Nguyễn Thành Long					
	Nguyễn Thị Kim Ngân					
	Nguyễn Thị Kim Tuyền					
	Trần Văn Minh					
102	Trần Anh Thư	4	4	750.000	3.000.000	Suối Dục
	Trần Xuân Thiện					
	Trần Hồng Thắm					
	Phạm Vương Vũ					
	Trần Thị Bích Ngọc					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu áp dụng ở
103	Phạm Thị Mai Chi	7	6	750.000	4.500.000	Suối Đục
	Phạm Thị Kim Quyên					
	Phạm Thị Kiều Mi					
	Phạm Ngọc Duy					
104	Nguyễn Thị Thủy Tiên	6	6	750.000	4.500.000	Suối Đục
	Đỗ Tú Điện					
	Đỗ Ngọc Loan					
	Đỗ Thành Khang					
	Đỗ Thành Nghĩa					
	Đỗ Thành Tài					
105	Bùi Văn Đông	4	4	750.000	3.000.000	Suối Đục
	Bùi Văn Định					
	Bùi Văn Đạt					
	Bùi Văn Thanh					
106	Thổ Trung	6	6	750.000	4.500.000	Suối Đục
	Thị Mười					
	Thổ Thị Uyên Nhi					
	Thổ Thành					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu áp dụng ở
	Thổ Tài					
	Thổ Đạt					
107	Thoong Cẩm Làn					
	Lý A Sám					
	Lý Phúc Minh	5	5	750.000	3.750.000	Bằng Lãng
	Lý Kim Ngọc					
	Lý Hùng					
108	Lý Thị Hồng Hiếu					
	Lý Thị Hồng Ngọc	3	3	750.000	2.250.000	Bằng Lãng
	Lý Thị Hồng Yến					
	Cộng xã:	352	323	750.000	242.250.000	
V	Xuân Trường					
1	Phạm Hoàng					
	Phạm Khoa					
	Phạm Đạt	5	4	750.000	3.000.000	Trung Hưng
	Phạm Gia Huy					
	Phạm Quỳnh Anh					
2	Thị Kim Anh	1	1	750.000	750.000	Gia Hòa

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu cấp đang ở
3	Thị Lành	1	1	750.000	750.000	Gia Hòa
4	Đào Văn Lực	3	2	750.000	1.500.000	Gia Hòa
	Thị Họ					
	Thị Bông					
5	Thị Đức	2	2	750.000	1.500.000	Gia Hòa
	Văn Lai					
	Thị Hai					
7	Thị Bí (2)	2	2	750.000	1.500.000	Gia Hòa
	Văn Có					
	Trà Thị Bài					
9	Thị Nhảy	1	1	750.000	750.000	Gia Hòa
10	Thị Toàn	2	1	750.000	750.000	Gia Hòa
11	Nguyễn Thị Hương	2	2	750.000	1.500.000	Trung Hiếu
	Đoàn Chí Tâm					
	Nguyễn Thông					
12	Nguyễn Thị Nhi	2	2	750.000	1.500.000	Trung Lương
13	Võ Thị Minh Cảnh	1	1	750.000	750.000	Trung Nghĩa
14	Nguyễn Thái Bình	1	1	750.000	750.000	Trung Sơn

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu áp dụng ở
15	Hoàng Thị Liễu	1	1	750.000	750.000	Trung Sơn
16	Nguyễn Văn Út	2	1	750.000	750.000	Trung Sơn
17	Nguyễn Văn Thanh	4	2	750.000	1.500.000	Trung Sơn
	Nguyễn Thị Thái					
	Trần Văn Hải					
18	Trần Huy Hoàng	2	2	750.000	1.500.000	Trung Sơn
	Võ Ngọc Trâm					
	Bùi Võ Tổ Như					
19	Văn Thét	3	1	750.000	750.000	Trung Sơn
20	Nguyễn Thị Bé	1	1	750.000	750.000	Trung Tín
21	Huỳnh Văn Hóa	1	1	750.000	750.000	Trung Tín
22	Nguyễn Như Ánh	2	2	750.000	1.500.000	Trung Lương
23	Trương Thị Xuân	2	2	750.000	1.500.000	Trung Lương
	Nguyễn Mạnh Hùng					
	Trần Thanh Trường					
24	Lê Sơn	7	6	750.000	4.500.000	Trung Sơn
	Nguyễn Thị Ngọc					
	Lê Ngọc Thủy					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Lê Ngọc Minh					
	Lê Nguyễn Bảo Ngân					
	Lê Nguyễn Bảo Quỳnh					
	Nguyễn Thị Bé Sáu					
25	Đặng Trường Giang	3	3	750.000	2.250.000	Trung Sơn
	Đặng Kiếm Hiệp					
	Nguyễn Văn Lào					
	Nguyễn Hoàng Minh					
26	Nguyễn Thị Kim Thanh	7	6	750.000	4.500.000	Trung Sơn
	Nguyễn Hoàng Huy					
	Nguyễn Thị Kim Ngân					
	Nguyễn Hoàng Phước					
27	Thị Nguyệt	1	1	750.000	750.000	Gia Hòa
28	Đieu Thị Dung	6	6	750.000	4.500.000	Bầu Sen
	Hoàng Ngọc Hải					
	Hoàng Thị Ngọc Yến					
	Hoàng Ngọc Phi					
	Hoàng Phi Hùng					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu áp dụng ở
	Điền Ngọc Sơn					
29	Văn Phước	6	6	750.000	4.500.000	Gia Hòa
	Thị Hạnh					
	Văn Thị Thu Nhược					
	Văn Thị Yến Nhi					
	Văn Thị Dĩ Nhiên					
30	Văn Thị Thảo Nguyên	4	3	750.000	2.250.000	Gia Hòa
	Thị Thân					
	Văn Trâm					
	Lê Minh Tân					
31	Lê Thị Minh Thể	5	5	750.000	3.750.000	Gia Hòa
	Thỏ Chí Tâm					
	Thị Ný					
	Thỏ Chí An					
	Thỏ Chí Cao Vĩ Sơn					
32	Thỏ Chí A Mốt	3	3	750.000	2.250.000	Gia Hòa
	Lê Thành Tâm					
	Thị Nhẫn					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Lê Thành Nam					
33	Văn Linh	5	5	750.000	3.750.000	Gia Hòa
	Đào Bé Thảo					
	Văn Thị Nhật Quỳnh					
	Văn Thị Linh Ân					
	Văn Ninh Năng					
34	Thị Diệu	7	6	750.000	4.500.000	Gia Hòa
	Văn Cục					
	Văn Ly					
	Thị Hồng Cẩm					
	Văn Y Dinh					
35	Văn Tuấn Vỹ	5	5	750.000	3.750.000	Gia Hòa
	Văn Dời					
	Nguyễn Thị Phương					
	Văn Hoàng Minh					
	Nguyễn Thị Kiều Duyên					
	Văn Hoàng Luân					
	Thị Mai					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
36	Thị Huệ	3	3	750.000	2.250.000	Gia Hòa
	Thị Hồng					
37	Thị Hồng	4	4	750.000	3.000.000	Gia Hòa
	Văn Vũ					
	Văn Vũ Linh					
	Văn Sự					
38	Thị Trang	4	4	750.000	3.000.000	Gia Hòa
	Văn Đậm					
	Lý Thái Thương					
	Lý Thái Phương					
39	Văn Cải	8	8	750.000	6.000.000	Gia Hòa
	Thị Thi					
	Văn Anh Quân					
	Văn Thanh Vinh					
	Văn Thị Thu Hương					
	Văn Thị Yến Nhi					
	Văn Thị Kiều Oanh					
	Văn Anh Phú					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu cấp đang ở
40	Thị Diệu	4	3	750.000	2.250.000	Gia Hòa
	Trà Thị Thúy					
	Trà Thị Thu Hà					
	Trà Thị Hồng Duyên					
41	Thị Diên	3	3	750.000	2.250.000	Gia Hòa
	Văn Trí					
	Văn Tý					
	Văn Sâm					
42	Thị Dân	7	7	750.000	5.250.000	Gia Hòa
	Văn Kỳ					
	Văn Khánh					
	Văn Tâm					
	Văn Thái Nhân					
	Văn Thái Sơn					
	Thị Hoa					
43	Trà Văn Huy	3	3	750.000	2.250.000	Gia Hòa
	Trà Văn Huyền					
	Nguyễn Thị Kim Tuyết					
44	Nguyễn Thị Kim Tuyết	2	1	750.000	750.000	Trung Hiếu

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu cấp đang ở
45	Vòng Lý Sáng	6	6	750.000	4.500.000	Trung Hiếu
	Bàn Thị Kim					
	Bàn Đức Duy					
	Bàn Đức Dũng					
	Vòng Gia An					
	Vòng Mỹ Thoại Vy					
46	Trần Thị Hòa	7	7	750.000	5.250.000	Trung Hiếu
	Lôi Thiên Hòa					
	Trần Thị Mỹ Liên					
	Lôi Mộng Như Ý					
	Lôi Mộng Hoàng Kim					
	Lôi Mộng Hoàng Châu					
47	Lôi Tuấn Kiệt					
	Nguyễn Thị Cúc					
	Trần Đình Thương					
	Trần Đình Tân					
48	Văn Viết Hối	4	4	750.000	3.000.000	Trung Lương
	Bùi Thu Hồng					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu cấp đang ở
	Văn Viết Chí					
	Văn Viết Sáng					
	Hoàng Thị Minh Thùy					
49	Lại Thị Quỳnh Như	4	3	750.000	2.250.000	Trung Lương
	Lại Thị Quỳnh Trâm					
	Lại Thị Quỳnh Giao					
	Thị Sách					
50	Thị Chính	6	5	750.000	3.750.000	Trung Lương
	Thị Chúc					
	Điền Hiếu					
	Điền Tâm					
	Điền Kiệt					
51	Nguyễn Thị Năm	1	1	750.000	750.000	Trung Sơn
52	Kiều Thị Hoa	7	7	750.000	5.250.000	Trung Sơn
	Hoàng Minh Khoa					
	Kiều Thị Sen					
	Hoàng Thị Hữu Tình					
	Hoàng Thị Kim Nghĩa					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Kiều Quang Thắng					
	Kiều Tấn Dũng					
53	Kim Thị Lệ					
	Kim Thị Ngọc					
	Kim Thị Châu	5	4	750.000	3.000.000	Trung Sơn
	Văn Vũ					
	Văn Thị Chi					
54	Nguyễn Thị Được					
	Lê Kim Hiền	4	3	750.000	2.250.000	Trung Sơn
	Lê Kim Hạnh					
55	Thị Nhung					
	Nguyễn Thị Loan	3	3	750.000	2.250.000	Trung Sơn
	Nguyễn Thị Huệ					
	Nguyễn Thị Bích Thủy					
	Trần Văn Tâm					
56	Trần Thị Ngọc Thảo					
	Trần Thanh Hiền	6	6	750.000	4.500.000	Trung Sơn
	Trần Thanh Hậu					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Nguyễn Minh Phụng					
57	Thị Mội	1	1	750.000	750.000	Trung Sơn
58	Thái Văn Hoàng	3	3	750.000	2.250.000	Trung Sơn
	Nguyễn Thị Phụng					
	Huỳnh Trọng Tính					
59	Văn Tèo	7	7	750.000	5.250.000	Trung Sơn
	Thỏ Thị Mai					
	Văn Thị Ngọc Như					
	Văn Thị Diễm Đào					
	Văn Thanh Tuấn					
	Văn Thanh Tài					
60	Văn Gia Kiệt	5	4	750.000	3.000.000	Trung Tín
	Phạm Văn Hồng					
	Nguyễn Thị Kim Cúc					
	Phạm Nguyễn Huệ Nga					
	Phạm Nguyễn Huệ Bảo					
61	Lê Thị Nhỏ	3	1	750.000	750.000	Trung Tín
	Hồ Thị Gái					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu cấp đang ở
62	Đỗ Văn Tám	5	5	750.000	3.750.000	Trung Tín
	Trương Thị Thúy Nga					
	Đỗ Chương Hoàng Phúc					
	Đỗ Thị Thanh Thảo					
63	Đỗ Thanh Hiền	2	2	750.000	1.500.000	Trung Tín
	Võ Thị Kim Sang					
	Cao Thị Thu Tươi					
64	Đinh Thị Kỳ Hội	3	3	750.000	2.250.000	Trung Tín
	Hà Huy Thắng					
	Hà Huy Hồ Gia Hưng					
65	Trần Đình Sơn	4	3	750.000	2.250.000	Trung Hưng
	Trần Khánh Duy					
	Trần Tuấn Duy					
	Cộng xã:	230	206	750.000	154.500.000	
VI	Xuân Thành					
1	Văn Nhân (CH: Đỗ Thị Bông)	3	1	750.000	750.000	Tân Hưng
2	Văn Phương	1	1	750.000	750.000	Tân Hưng
3	Trần Thị Thành	1	1	750.000	750.000	Tân Hưng

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu áp dụng ở
4	Nguyễn Thị Minh	1	1	750.000	750.000	Tân Hòa
5	Nguyễn Kiên	1	1	750.000	750.000	Tân Hòa
6	Cao Thị Rê (CH: Võ Văn Bửu)	2	1	750.000	750.000	Tân Hữu
7	Nguyễn Văn Bảy	2	2	750.000	1.500.000	Tân Hữu
8	Trần Thị Quý	1	1	750.000	750.000	Tân Táo
9	Dương Văn Trường	3	3	750.000	2.250.000	Tân Táo
10	Trần Thị Tuyết Linh	2	2	750.000	1.500.000	Tân Hòa
11	Nguyễn Duy Tường	2	2	750.000	1.500.000	Tân Hữu
12	Nguyễn Duy Diệp	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
13	Hoàng Trung Tuấn	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
14	Hoàng Thị Thụ	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
15	Bùi Thị Thom	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
16	Trần Văn Đăng	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
17	Lưu Thị Kinh	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
18	Đinh Thị Ngọc Nhi	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
19	Lê Thị Tuyết Mai (CH: Nguyễn Văn Hồ)	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
20	Nguyễn Văn Tiên	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo
21	Nguyễn Thị Thu Hằng	2	2	750.000	1.500.000	Tân Táo

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu cấp đang ở
14	Bàn Thị Hồng	3	3	750.000	2.250.000	Tân Hưng
	Trần Quốc Bảo					
	Trần Nguyễn Bảo Ngọc					
15	Nguyễn Ngọc Minh Thư (CH: Bùi Thị Đỏ Na)	3	2	750.000	1.500.000	Tân Hòa
	Bùi Trần Gia Huy					
	Nguyễn Vũ Trâm Anh (CH: Lê Thị Hội)					
16	Nguyễn Vũ Phi Hùng	4	3	750.000	2.250.000	Tân Hòa
	Nguyễn Tiến Dũng					
	Nguyễn Văn Hai					
17	Trần Thị Thanh	4	4	750.000	3.000.000	Tân Hòa
	Nguyễn Trần Anh Thiện					
	Nguyễn Trần Anh Khôi					
18	Cao Minh Trương	4	4	750.000	3.000.000	Tân Hợp
	Cao Nguyễn Kim Tuyên					
	Cao Nguyễn Gia Bảo					
19	Cao Nguyễn Đình Toàn	3	3	750.000	2.250.000	Tân Hợp
	Nguyễn Thị Bông					
	Nguyễn Thị Anh Thư					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu áp dụng ở
	Nguyễn Minh Thuận					
	Phạm Ngọc Hoàng					
	Huỳnh Thị Hồng Cẩm					
20	Phạm Hùng Tuấn Kiệt	5	5	750.000	3.750.000	Tân Hợp
	Phạm Huỳnh Gia Bảo					
	Phạm Huỳnh Gia Huy					
	Nguyễn Văn Nam					
21	Lê Thị Thúy Hằng	5	5	750.000	3.750.000	Tân Hợp
	Nguyễn Lê Anh Thư					
	Nguyễn Anh Khoa					
	Nguyễn Anh Thơ					
	Trương Thị Vinh					
22	Phạm Thị Mỹ Lệ	6	6	750.000	4.500.000	Tân Hợp
	Phạm Đắc Quốc					
	Phạm Thị Ngọc Mai					
	Phạm Thị Ngọc Trúc					
	Phạm Ngọc Phúc					
	Lê Thị Yến Nhi (CH: Nguyễn Thị Thanh Tuyền)					

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
23	Lê Thị Yến Linh	4	3	750.000	2.250.000	Tân Hữu
	Lê Ngọc Long					
24	Phạm Thị Hoa	2	2	750.000	1.500.000	Tân Hữu
	Phạm Đình Luyện					
25	Nguyễn Hoài Phong	4	4	750.000	3.000.000	Trảng Táo
	Mai Thị Khoảnh					
	Nguyễn Hoài Phúc					
	Nguyễn Thị Cẩm Nhung					
	Cộng xã:	72	65	750.000	48.750.000	
VII	Xuân Bắc					
1	Trần Thị Thanh	3	1	750.000	750.000	Ấp 1
2	Đỗ Quang Tha	1	1	750.000	750.000	Ấp 1
3	Trần Thị Y	1	1	750.000	750.000	Ấp 2A
4	Trần Văn Đoàn	2	1	750.000	750.000	Ấp 2A
5	Nguyễn Thị Lược (Chú hộ: Đặng Quang Kiếm)	2	1	750.000	750.000	Ấp 2A
6	Trần Thị Thom	1	1	750.000	750.000	Ấp 2A
7	Vương Thị Liên	1	1	750.000	750.000	Ấp 2A
8	Đoàn Thị Tâm	1	1	750.000	750.000	Ấp 2B

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
9	Nguyễn Thị Đức	1	1	750.000	750.000	Ấp 2B
10	Phan Thị Loan	1	1	750.000	750.000	Ấp 3A
11	Nguyễn Thị Chơn (Chủ hộ: Đào Văn Thú)	2	1	750.000	750.000	Ấp 3B
12	Phạm Thị Tho	3	1	750.000	750.000	Ấp 3B
13	Đinh Thị Thọ	1	1	750.000	750.000	Ấp 5
14	Nguyễn Văn Bình	2	1	750.000	750.000	Ấp 6
15	Nguyễn Xuân Tào Phạm Thị Chung	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 8
16	Hồ Bá Lý	1	1	750.000	750.000	Ấp Bầu Cối
17	Lê Thị Lan	1	1	750.000	750.000	Ấp Bầu Cối
18	Đinh Công Thanh Vũ Thị Anh Đào	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 2A
19	Mai Thị Cúc (Chủ hộ: Nguyễn Văn Cung) Bùi Thị Thân	3	1	750.000	750.000	Ấp 2B
20	Bùi Thị Hà Trần Thị Như Hiền Trần Minh Hậu	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 3A
21	Mai Văn Ty	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 7

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Nguyễn Thị Tốt					
22	Nguyễn Thị Hải					
	Trần Thị Thu Phương					
	Trần Thị Thu Hiền					
	Trần Thị Mỹ Linh	7	7	750.000	5.250.000	Ấp 1
	Trần Minh Hoàng					
	Trần Thị Phương Anh					
	Trần Lê Gia Hân					
	Trần Thanh Lam					
	Trần Thị Nhung					
	Trần Hoàng Minh					
23	Trần Thị Diễm Trinh	7	7	750.000	5.250.000	Ấp 1
	Trần Thanh Hiếu					
	Trần Thanh Tuấn					
	Nguyễn Thị Khăng					
	Lê Thị Thủy (Chủ hộ: Nguyễn Lâm Hùng)					
24	Nguyễn Kim Oanh					
	Lê Anh Tuấn	7	5	750.000	3.750.000	Ấp 2A

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Lê Nhật Huy					
	Lê Ngọc Tường Vy					
25	Trần Thị Hòa	5	2	750.000	1.500.000	Ấp 2A
	Hồ Văn Đoàn					
26	Ngô Diệu Hiền	3	2	750.000	1.500.000	Ấp 2A
	Ngô Khánh Thi					
	Nguyễn Thị Cúc					
27	Trần Anh Long	7	5	750.000	3.750.000	Ấp 2A
	Trần Thị Thu Hương					
	Trần Anh Lân					
	Trần Thị Mỹ Trang					
28	Trần Thị Trang	2	1	750.000	750.000	Ấp 2A
29	Vũ Ngọc Trâm	3	3	750.000	2.250.000	Ấp 2A
	Phạm Ngọc Linh Đan					
	Phạm Ngọc Kim Anh					
30	Ngô Thị Hương	4	2	750.000	1.500.000	Ấp 2B
	Lương Thị Tuyết Nhi					
31	Nguyễn Minh Tuấn	3	2	750.000	1.500.000	Ấp 2B

TT	Hộ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Nguyễn Thị Anh Thư					
32	Nguyễn Văn Mười	9	9	750.000	6.750.000	Ấp 2B
	Phạm Thị Hạnh					
	Nguyễn Minh Tuấn					
	Nguyễn Phạm Kiều Vi					
	Nguyễn Minh Tú					
	Nguyễn Minh Huy					
	Nguyễn Ngọc Cẩm Tiên					
33	Nguyễn Ngọc Trà My	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 2B
	Trần Thị Sen					
	Trần Thị Khoa					
	Phạm Văn Thành					
	Trần Thị Phụng					
34	Phạm Quốc Đạt	1	1	750.000	750.000	Ấp 3A
	Trịnh Thị Miêu					
	Đỗ Minh Toàn					
	Cam Thị Thủy					
35	Đỗ Thành Tài	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 3A

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
	Đỗ Minh Lợi					
	Đỗ Yến Nhi					
	Nguyễn Văn Ủy					
	Nguyễn Thị Bạch Tuyết					
36	Nguyễn Thị Cẩm Ly	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 4A
	Nguyễn Quốc Bảo					
	Nguyễn Như Thê					
	Nguyễn Thị Hiền					
37	Nguyễn Minh Thư	4	2	750.000	1.500.000	Ấp 4A
	Nguyễn Ngọc Hòa					
	Nguyễn Thị Minh Thư					
38	Vũ Hoàng Quân	4	2	750.000	1.500.000	Ấp 4A
39	Trần Thị Bảo Thiêm	7	7	750.000	5.250.000	Ấp 4B
	Vũ Thị Mỹ Duyên					
	Vũ Thị Bích Tươi					
	Vũ Thị Bích Hoa					
	Vũ Hoàng Dương					
	Vũ Hoàng Đại					

TT	Họ	Tổng nhân khẩu trong hộ nghèo	Số nhân khẩu được hỗ trợ theo hộ nghèo	Mức hỗ trợ: 250.000 đồng/khẩu/tháng x 3 tháng = 750.000 đồng	Tổng kinh phí hỗ trợ (đồng)	Khu ấp đang ở
40	Nguyễn Thị Tín	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 5
	Nguyễn Hữu Tài					
	Nguyễn Vũ Phong					
	Nguyễn Hoàng Anh Thư					
41	Trương Thị Hòa	4	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Trần Văn Danh					
	Trần Văn Phúc Nguyễn					
	Trần Văn Phúc Khang					
42	Hoàng Thị Thanh Tâm	5	4	750.000	3.000.000	Ấp 6
	Trình Ngọc Quý					
	Trình Thị Liên					
	Trình Thị Kim Huệ					
43	Nguyễn Thị Lệ	5	5	750.000	3.750.000	Ấp 7
	Lê Hoàng Phương					
	Lê Thị Phương Trang					
	Lê Thị Bảo Vy					
44	Lê Nguyễn	2	2	750.000	1.500.000	Ấp 7
	Đặng Thị Độ					